

Số: 421 /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND, ngày 13/06/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ-STC ngày 09/12/2019 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-STC ngày 25/02/2020 của Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 từ nguồn dự phòng cấp tỉnh để phòng chống dịch Covid-19; Quyết định 117/QĐ-STC ngày 20/3/2020 của Sở Tài chính về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020 để phòng chống dịch Covid-19 (lần 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính;

**QUYẾT ĐỊNH:**

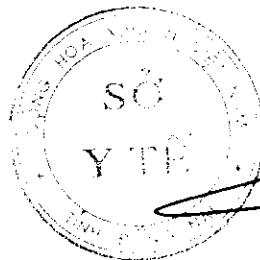
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Website SYT;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, KHTC.



**GIÁM ĐỐC**

**Phan Huy Anh Vũ**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 421/QĐ-SYT ngày 03/4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

|                        |                   |                            |                                 |                                |                |                                 |                                  |
|------------------------|-------------------|----------------------------|---------------------------------|--------------------------------|----------------|---------------------------------|----------------------------------|
| Đơn vị:                | Văn phòng Sở Y tế | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai | Bệnh viện đa khoa<br>Thăng Nhất | Bệnh viện Nhi đồng<br>Đồng Nai | Bệnh viện Phổi | Trung tâm Kiểm soát<br>bệnh tật | Trung tâm Y tế huyện<br>Vĩnh Cửu |
| Mã số:                 | 1012512           | 1073798                    | 1012513                         | 1073743                        | 1073803        | 1128359                         | 1027521                          |
| Mã KBNN nơi giao dịch: | 1761              | 1761                       | 1761                            | 1761                           | 1761           | 1761                            | 1762                             |

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                                                                   | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | TỔNG DỰ TOÁN GIAO |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                       | 19.883,19         | 6.852,04          | 300,00            | 300,00            | -                 | 700,00            | 10.358,15         | 1.373,00          |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                                                              | 19.883,19         | 6.852,04          | 300,00            | 300,00            | -                 | 700,00            | 10.358,15         | 1.373,00          |
| 130-131    | + KP phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi rút Corona (nCoV)                                                       | 9.136,00          | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 | 9.136,00          | -                 |
| 130-131    | + KP mua sắm TTBYT khu vực cách ly điều trị dịch bệnh Covid-19                                                             | -7.023,00         | -7.023,00         | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 |
| 130-131    | Kinh phí triển khai khu cách ly của tỉnh tại Cơ sở 2 Thanh Phú - Phòng chống dịch Covid-19                                 | 1.373,00          | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 | 1.373,00          |
| 130-131    | + Kinh phí phòng chống dịch Covid -19: Mua khẩu trang y tế, dụng cụ đo thân nhiệt và nước rửa tay diệt khuẩn               | 13.875,04         | 13.875,04         | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 |
| 130-131    | + KP mua kit xét nghiệm SARS-Cov- để thực hiện công tác XN phòng, chống dịch                                               | 1.500,00          | -                 | 300,00            | 300,00            | -                 | -                 | 900,00            | -                 |
| 130-131    | + KP sửa chữa, trang bị để chuyển đổi công năng Bệnh viện Phổi thành Bệnh viện chuyên điều trị COVID-19                    | 700,00            | -                 | -                 | -                 | -                 | 700,00            | -                 | -                 |
| 130-131    | + KP phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi rút Corona (nCoV) cho Khu cách ly tập trung tại Trường Đại học Đồng Nai | 322,15            | -                 | -                 | -                 | -                 | -                 | 322,15            | -                 |

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Chương: 423

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 421 /QĐ-SYT ngày 03 /4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Mã số: 1012512

Mã KBNN nơi giao dịch: 1761

Đvt: Triệu đồng

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                                                     | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | Dự toán đơn vị sử dụng |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
|            |                                                                                                              |                   |                        |
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                         | 6.852,04          | 6.852,04               |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                                                | 6.852,04          | 6.852,04               |
| 130-131    | + KP mua sắm TTBYT khu vực cách ly điều trị dịch bệnh Covit-19                                               | -7.023,00         | -7.023,00              |
| 130-131    | + Kinh phí phòng chống dịch Covit -19: Mua khẩu trang y tế, dụng cụ đo thân nhiệt và nước rửa tay diệt khuẩn | 13.875,04         | 13.875,04              |

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Chương: 423

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 421 /QĐ-SYT ngày 03 /4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: **Bệnh viện đa khoa Đồng Nai**

Mã số: **1073798**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1761**

Dvt: Triệu đồng

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                     | TỔNG DỰ TOÁN GIAO |                        |
|------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
|            |                                                                              |                   | Dự toán đơn vị sử dụng |
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                         | 300,00            | 300,00                 |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                | 300,00            | 300,00                 |
| 130-131    | + KP mua kit xét nghiệm SARS-Cov- để thực hiện công tác XN phòng, chống dịch | 300,00            | 300,00                 |



SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Chương: 423

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 421 /QĐ-SYT ngày 03 /4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: **Bệnh viện đa khoa Thống Nhất**

Mã số: **1012513**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1761**

Dvt: Triệu đồng

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                     | TỔNG DỰ TOÁN GIAO | Dự toán đơn vị sử dụng |
|------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
|            |                                                                              |                   |                        |
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                         | 300,00            | 300,00                 |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                | 300,00            | 300,00                 |
| 130-131    | + KP mua kit xét nghiệm SARS-Cov- để thực hiện công tác XN phòng, chống dịch | 300,00            | 300,00                 |

**SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**

**Chương: 423**

## **PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số ~~421~~ /QĐ-SYT ngày 03 /4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: **Bệnh viện Phổi**

Mã số: **1073803**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1761**

Đvt: Triệu đồng

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                                                | TỔNG DỰ TOÁN GIAO |                        |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
|            |                                                                                                         |                   | Dự toán đơn vị sử dụng |
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                    | 700,00            | 700,00                 |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                                           | 700,00            | 700,00                 |
| 130-131    | + KP sửa chữa, trang bị để chuyển đổi công năng Bệnh viện Phổi thành Bệnh viện chuyên điều trị COVID-19 | 700,00            | 700,00                 |

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Chương: 423

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 421/QĐ-SYT ngày 03/4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: *Trung tâm Kiểm soát bệnh tật*

Mã số: 1128359

Mã KBNN nơi giao dịch: 1761

Đvt: Triệu đồng

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                                                                   | TỔNG DỰ TOÁN GIAO |                        |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
|            |                                                                                                                            |                   | Dự toán đơn vị sử dụng |
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                       | 10.358,15         | 10.358,15              |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                                                              | 10.358,15         | 10.358,15              |
| 130-131    | + KP phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi rút Corona (nCoV)                                                       | 9.136,00          | 9.136,00               |
| 130-131    | + KP mua kit xét nghiệm SARS-Cov- để thực hiện công tác XN phòng, chống dịch                                               | 900,00            | 900,00                 |
| 130-131    | + KP phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do vi rút Corona (nCoV) cho Khu cách ly tập trung tại Trường Đại học Đồng Nai | 322,15            | 322,15                 |

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Chương: 423

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 42A/QĐ-SYT ngày 03 /4/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị: **Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu**

Mã số: **1027521**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1762**

Đvt: Triệu đồng

| LOẠI KHOẢN | Nội dung                                                                                   | TỔNG DỰ TOÁN GIAO |                        |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
|            |                                                                                            |                   | Dự toán đơn vị sử dụng |
|            | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                       | 1.373,00          | 1.373,00               |
| 130 - 131  | Y tế dự phòng                                                                              | 1.373,00          | 1.373,00               |
| 130-131    | Kinh phí triển khai khu cách ly của tỉnh tại Cơ sở 2 Thạnh Phú - Phòng chống dịch Covid-19 | 1.373,00          | 1.373,00               |